

Số: 316/2026/QĐST - HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 474/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Ph, sinh ngày 06/3/1979; số CCCD: 024179011216; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố S, phường N, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn S, xã Th, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/7/1979; số CCCD: 024079009126; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*:

+ Con chung Nguyễn Văn D, sinh ngày 15/01/2004 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Xuân V, sinh ngày 15/3/2008 và Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/6/2018 cho

đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi con chung 3.000.000 đồng/1 tháng (02 con chung là 6.000.000 đồng/1 tháng), thời gian từ ngày 01/10/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Ph phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000759 ngày 20/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, chị Ph đã nộp đủ.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường N, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hương

